TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 510/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 530/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hồ Thanh Ph, sinh năm 1988;
Địa chỉ: 216 Trịnh Đình Trọng, phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 4, phường Tr, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph và bà H tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 22/5/2017.

Quá trình sống chung, khoảng thời gian đầu vợ chồng khá hạnh phúc nhưng đến những năm gần đây bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên dẫn đến nhiều bất đồng, tính cách không còn hòa hợp khiến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay hai bên nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung Ông Ph và bà H xác nhận có 01 con chung tên Hồ Gia Ph, sinh ngày 16/8/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận ông Ph trực tiếp nuôi con chung, ông Ph không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Ph và bà H không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Ph và bà H cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh Ph và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Hồ Thanh Ph và bà Nguyễn Thị H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 22/5/2017 cấp tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông Phong trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Gia Phát, sinh ngày 16/8/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Hạnh do ông Phong không yêu cầu.

+ Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, ông Ph có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Ph và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Ph và bà H cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Ph và bà H chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Ph và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0070653 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung